

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2024/HS-ST**
Ngày 16/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Min.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Xuân và bà Trần Thị Thu Nguyệt
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Phan Thị Hải Linh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- **Kiểm sát viên VKSND huyện T tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Trúc Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Phúc D, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú thôn S, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; giới tính nam; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp công nhân; tên cha Phạm Văn Ph (đã chết); tên mẹ Châu Thị Th; tiền án không có; tiền sự không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 05/7/2006 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; giới tính nam; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp lao động tự do; tên cha Nguyễn Ngọc D; tên mẹ Huỳnh Thị Hương G; tiền án không có; tiền sự không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024, đến ngày 24/01/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
- + Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1976; địa chỉ thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
- + Trần Thị Thu P, sinh năm 2008; địa chỉ thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp cho Trần Thị Thu Ph: Bà Trần Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 28/12/2024, tại tổ 10, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã B tuần tra phát hiện Nguyễn Ngọc V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92N1- 046.61 (xe do ông Nguyễn Ngọc D là cha của V đăng ký) chở một túi ni lông màu đen chứa 04 khối hộp có đặc điểm bên ngoài mỗi khối hộp được bọc giấy màu, bên trong có 49 vật hình trụ tròn, bọc giấy liên kết với nhau. V khai nhận đây là pháo hoa nổ; ngoài ra V cất giấu tại nhà bà Trần Thị T chờ khi nào có người hỏi mua thì bán. Công an huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; khám xét nhà bà T đã tạm giữ thêm 01 hộp pháo hoa nổ.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc V khai:

Do quen biết với Phạm Phúc D nên trước đó D có trao đổi với V về việc có ai cần mua pháo hoa nổ thì báo cho D để D đặt mua rồi bán lại cho V; V bán lại cho người mua để kiếm tiền lời. V đồng ý và lên mạng Telegram dùng tài khoản "Bánh Ok" đăng bài bán pháo hoa nổ. Sau đó, có một số người (không xác định được nhân thân lai lịch) gồm tài khoản "Lộc Phát", "Vũ Thuận", "Bon King", "Oanh" nhắn tin cho V hỏi mua pháo. Có người dùng tài khoản tên "Oanh" thỏa thuận được với V về việc mua bán pháo. V báo giá 1.700.000 đồng/01 hộp. Người sử dụng tài khoản tên "Oanh" đặt mua 04 hộp. V đặt mua của D 05 hộp với giá 6.000.000 đồng và đưa trước cho D 1.200.000 đồng; số tiền còn lại hai bên thống nhất sau khi V nhận tiền của người mua sẽ thanh toán cho D.

Phạm Phúc D đăng nhập ứng dụng Telegram và sử dụng tài khoản "Phạm Phúc" đặt mua của một người không xác định được lai lịch 05 hộp pháo hoa nổ với giá 4.700.000 đồng. D gọi điện hẹn giao pháo cho V vào tối ngày 28/12/2024 tại bãi đất trống sau khu dân cư thôn X, xã T. Trưa ngày 28/12/2024, D nhận được pháo của một người thanh niên đi xe khách gửi. Đến khoảng 19h00 ngày 28/12/2024, D mang 05 hộp pháo đến giao cho V.

Nguyễn Ngọc V liên hệ với người đặt mua pháo và hẹn giao nhận pháo tại khu vực gần cây xăng xã B. Do đến nơi hẹn giao pháo sớm nên V đến nhà bà Trần Thị T (là mẹ của Trần Thị Thu P – bạn gái của V) chơi và cất giấu tại đây 01 hộp pháo.

Đến khoảng 21h30` ngày 28/12/2024, Nguyễn Ngọc V điều khiển xe mô tô BKS 92N1- 046.61 chở 04 khối hộp pháo đến khu vực gần cây xăng B để giao cho người mua thì bị bắt quả tang.

Đến ngày 22/01/2025, Phạm Phúc D đến Công an huyện T đầu thú về hành vi mua bán pháo hoa nổ của mình.

Tại Kết luận giám định số 2857/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng xác định:

- 04 khối hộp kích thước 16cmx16cmx10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau) nêu ở mục 1.1 gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 6,2kg.

- 01(một) khối hộp (kích thước 16cmx16cmx10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau) nêu ở mục 1.2 gửi giám định đều là pháo hoa nổ; tổng khối lượng là 1,55kg.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTB-HS ngày 21/02/2025 của VKSND huyện T truy tố Nguyễn Ngọc V và Phạm Phúc D về tội “Mua bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Ngọc V và Phạm Phúc D phạm tội “*Mua bán hàng cấm*” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Ngọc V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Phạm Phúc D từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Tiêu hủy số pháo hoa nổ được hoàn lại sau giám định. Tịch thu chiếc điện thoại di động của Nguyễn Ngọc V để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc V và Phạm Phúc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu thập được.

Có đủ căn cứ để kết luận: Nhằm mục đích kiếm lời nên vào ngày 28/12/2024, Phạm Phúc D đặt mua 05 hộp pháo hoa nổ để bán lại cho Nguyễn Ngọc V với giá 6.000.000đ. V liên lạc để bán lại cho một người có tài khoản Telegram có tên “Oanh” 04 hộp. 05 hộp pháo hoa nổ các bị cáo mua bán có tổng khối lượng 7,75 kg. Quá trình thực hiện hành vi buôn bán pháo hoa nổ, các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, Cáo trạng số 19/CT-VKSTB-HS ngày 21/02/2025 của VKSND huyện T truy tố Nguyễn Ngọc V và Phạm Phúc D

về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh hàng hóa cấm lưu thông, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Phạm Phúc D là người rủ rờ Nguyễn Ngọc V mua bán pháo hoa nổ và thu lợi được số tiền 1.200.000 đồng, hành vi của D là nguy hiểm hơn so với V nên cần xử D mức án cao hơn V.

Nguyễn Ngọc V có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; gia đình có công với Nước. Vì vậy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Phạm Phúc D có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; đã đến cơ quan điều tra để đầu thú và giao nộp số tiền thu lợi bất chính. Vì vậy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt và có khả năng tự cải tạo; có nơi cư trú rõ ràng; việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để bảo đảm tính răn đe.

[3]-Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, Điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]-Về các vấn đề khác:

4.2-Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 92N1- 046.61 cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với điện thoại hiệu 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs (IMEL:357203094023024) của Nguyễn Ngọc V được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng của Phạm Phúc D.

- Tịch thu đề tiêu hủy phần còn lại của 05 hộp pháo nổ được đóng gói, niêm phong đối tượng giám định và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo Kết luận giám định số 2857/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu được trích xuất từ 01 điện thoại di động hiệu iPhone Xs (IMEL:357203094023024) của Nguyễn Ngọc V được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với bà Trần Thị Thu P: Bà P không biết Nguyễn Ngọc V đem pháo hoa nổ đến nhà mình cất giấu nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của bà P là phù hợp.

4.3-Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Phạm Phúc D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc V, Phạm Phúc D phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

[2]-Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017:

- **Xử phạt Nguyễn Ngọc V 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2025).

- **Xử phạt Phạm Phúc D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2025).

- Giao Nguyễn Ngọc V, Phạm Phúc D cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong thời gian thử thách nếu Nguyễn Ngọc V, Phạm Phúc D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Ngọc V, Phạm Phúc D phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc Nguyễn Ngọc V, Phạm Phúc D phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp Nguyễn Ngọc V, Phạm Phúc D thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 190 BLHS năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung Nguyễn Ngọc V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Phạm Phúc D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[3]-Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền này đang tạm giữ tại sổ tài khoản 3949.0.9046391.00000 của Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam (phòng PC01) mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu iPhone Xs bên trong gắn sim số 0344917657 của Nguyễn Ngọc V.

- Tịch thu tiêu hủy phần còn lại của 04 (Bốn) khối hộp pháp hoa nổ (mỗi hộp còn lại 47 vật hình trụ tròn vỏ giấy liên kết với nhau) sau giám định được niêm phong trong 01 (Một) thùng giấy; tại mép nắp đáy được niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký ghi họ tên Lê Hồng Phong, Phạm Văn Đào.

- Tịch thu tiêu hủy phần còn lại của 01 (Một) khối hộp pháp hoa nổ (còn lại 47 vật hình trụ tròn vỏ giấy liên kết với nhau) sau giám định được niêm phong trong 01 (Một) thùng giấy; tại mép nắp đáy được niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký ghi họ tên Lê Hồng Phong, Phạm Văn Đào.

Các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4]-Về án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn Ngọc V, Phạm Phúc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5]-Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc V, Phạm Phúc D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2025). Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- VP CQCSĐT Công an Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- Lưu HS-AV.

